

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

Số: 349/CTLN

V/v báo cáo nội dung công bố công
khai thông tin của doanh nghiệp
theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP
ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Kính gửi : Sở Tài chính Bình Thuận.

Thực hiện theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ
về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo công bố công khai
thông tin của doanh nghiệp theo các biểu tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày
01/4/2021 của Chính phủ, cụ thể:

1/ Nội dung công bố thông tin:

1.1/ Biểu số 3: báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2021.

1.2/ Biểu số 4: báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách
nhiệm xã hội năm 2021.

1.3/ Biểu số 6: báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh
nghiệp năm 2021.

2/ Hình thức công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử
<http://www.lamnghepbinhthuan.com>.

Công TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo Sở Tài chính xem xét
tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư (báo cáo);
- Chủ tịch Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát viên Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Phòng KD-MKT, TC-HC, TC-KT;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY *th*


Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo công văn số 219./CTLN ngày ...20.../6/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MST: 3401121487 **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1;

Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2021

- Vốn chủ sở hữu: 113,974/ 113,782 /tỷ đồng, đạt 100, 17 % kế hoạch.
- Sản phẩm chủ yếu:

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2021
Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
- Sản phẩm mộc	SP	3.360
- Trồng rừng	ha	1.421,82
- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.018,14

- Doanh thu: 63,858/ 62,014 tỷ đồng, đạt 102,97% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 4,827/4,014 tỷ đồng, đạt 120,25% kế hoạch
- Nộp ngân sách: 4,877 / 5,484 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch (miễn giảm 30% thuế đất và thuế TNDN)

- Thu nhập bình quân: 9,823 /7,33 triệu đồng, đạt 134,01 % kế hoạch

2/ Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Khó khăn:

- Tình hình hoạt động SXKD của Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, chịu sức ép nặng nề từ thị trường và nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã chi phối, điều chỉnh và ảnh hưởng đến tổng thể hoạt động SXKD của Công ty; bên cạnh đó, việc Công ty liên kết với Công ty Sanrim Johap vina bị tạm dừng do UBND tỉnh không đồng ý chủ trương vì Công ty đang trong lộ trình thực hiện công ty hai thành viên, do đó, Công ty phải cố gắng vận dụng các nguồn lực tài chính nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

- Thị trường sản phẩm hàng mộc do bất lợi về giá và chịu ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid-19 nên doanh thu giảm sâu so với kế hoạch.

- Tình trạng xâm chiếm đất đai, chặt phá rừng trái phép vẫn tiếp tục diễn ra, nhất là tại địa bàn Trạm Lâm nghiệp Thuận Bắc – XNLN Bắc Bình Thuận.

- Bộ máy quản lý công ty có nhiều biến động do một số cán bộ đến tuổi nghỉ hưu; một bộ phận CBCNV chưa đáp ứng với xu thế hội nhập; khả năng tiếp nhận công nghệ, kỹ thuật mới ứng dụng vào công việc còn hạn chế; tư duy đổi mới, sáng tạo chưa cao.

b) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh cùng các sở ban ngành trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đã tạo điều kiện chia sẻ giúp cho Công ty vượt qua một số khó khăn nhất định.

- Sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, quyết tâm và nỗ lực trong toàn hệ thống chính trị của Công ty đã tạo sự đồng lòng, chung tay vượt qua giai đoạn khó khăn hiện hữu và tìm kiếm những giải pháp đồng bộ, khả thi để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Giá bán sản phẩm rừng trồng vẫn ổn định, nhất là những tháng cuối năm 2021 là điều kiện để Công ty tiêu thụ với giá cao giúp công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao; đảm bảo nguồn ngân lưu tài chính đáp ứng thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và nguồn thu nhập của người lao động.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.018,14	1.067,91	
b)	Sản phẩm mộc	Sản phẩm	3.360	2.172	
c)	Trồng rừng	ha	1.421,82	1.121,19	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	62,014	63,858	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,014	4,827	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,211	3,351	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	5,484	4,877	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Công ty không có đầu bên ngoài.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	212	201	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	18,737	20,866	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,495	1,784	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	17,242	19,082	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: không có.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Công ty không có đầu tư dự án nhóm B trở lên.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Dự án nhóm A						
	Dự án nhóm B						

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: không có.

PHỤ LỤC II
Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2021
(Ban hành kèm theo công văn số 249/CTLN ngày 20/6/2022
của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	1.622,3	1.622,3	100%
1.1	Giao khoán bảo vệ rừng theo NQ04	Ha	1.622,3	1.622,3	100%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	328	328	100%
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	328	328	100%

Theo Quyết định số 99/QĐ-SNN ngày 26/01/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Thuận, phê duyệt dự toán kinh phí giao khoán bảo vệ rừng cho đồng bào dân tộc thiểu số của Công ty với diện tích 1.622,3 ha, kinh phí là 327.704.600 đồng.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt. Việc trồng rừng vừa đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vừa góp phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, giữ đất chống xói mòn, giữ nước ngầm góp phần làm giảm bớt lũ lụt, khô hạn.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Trong năm 2021 Công ty đã đóng góp cho công tác xã hội, từ thiện: 189.244.000 đồng, trong đó:

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 37.320.000 đồng;
- Ủng hộ phòng chống dịch Covid: 53.590.000 đồng;
- Quỹ Khuyến học: 11.000.000 đồng;
- Quỹ phòng chống thiên tai: 39.334.000 đồng;
- Phụng dưỡng Mẹ VNAH: 12.000.000 đồng;
- Các hoạt động từ thiện, xã hội khác: 36.000.000 đồng.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp: Thực hiện tốt

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Thực hiện tốt

5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp: Chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động:

- Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi cho CBCNV và người lao động: Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

- Tiếp tục thực hiện chính sách mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV có thời gian công tác từ 10 năm trở lên và cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho người lao động: Tạo điều kiện tốt cho CBCNV tham gia học tập các lớp ngắn và dài hạn, thường xuyên cử CBCNV đi học, tập huấn các lớp do Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức, cử CBCNV đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị, hỗ trợ cán bộ học lớp cao học.

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động như: đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động, chăm lo tốt cho con của CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu,...

- Các đoàn thể thường xuyên tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao,... tạo sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo CBCNV tham gia.



PHỤ LỤC II
Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021
hành kèm theo công văn số 342./CTLN ngày 29.10/2022
của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MSDN: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: UBND tỉnh Bình Thuận
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung <i>(nếu tóm tắt nội dung chính của văn bản)</i>
1	11/QĐ-UBND	05/11/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên của các Công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác năm 2019 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

2	200/QĐ-UBND	20/01/2021	Quyết định v/v xếp hạng doanh nghiệp nhà nước cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
3	06/2021/QĐ-UBND	17/02/2021	Quyết định ban hành Quy định khung giá rừng trên địa bàn tỉnh
4	468/QĐ-UBND	17/02/2021	Quyết định v/v khen thưởng thành tích
5	784/QĐ-UBND	30/3/2021	Quyết định v/v thành lập Quy chế lương, thù lao, tiền thưởng của Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên
6	907/QĐ-UBND	13/4/2021	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm (2021-2025) của Công ty
7	992/QĐ-UBND	22/4/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2021
8	1239/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kết quả sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2020 của người lao động và viên chức quản lý Công ty
9	1240/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2020 của người lao động và viên chức quản lý Công ty
10	1241/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kết quả sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2018 của người lao động và viên chức quản lý Công ty
11	1242/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2018 của người lao động và viên chức quản lý Công ty
12	1243/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2019 của người lao động và viên chức quản lý Công ty

13	1244/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v phê duyệt kết quả sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2019 của người lao động và viên chức quản lý Công ty
14	1228/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý công ty
15	1229/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với viên chức quản lý công ty
16	1230/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý công ty
17	1231/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v chuyển xếp lương đối với viên chức quản lý công ty
18	1232/QĐ-UBND	19/5/2021	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với viên chức quản lý công ty
19	1483/QĐ-UBND	14/6/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên
20	1571/QĐ-UBND	23/6/2021	Quyết định v/v phê duyệt giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 78,28 ha Bạch Đàn TSC trên lâm phần XNLN Hàm Tân
21	1697/QĐ-UBND	06/7/2021	Quyết định v/v phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2020
22	2260/QĐ-UBND	07/9/2021	Quyết định v/v bảo lưu hạng I năm 2021 cho Công ty
23	2263/QĐ-UBND	07/9/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 của Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty
24	2514/QĐ-UBND	28/9/2021	Quyết định v/v phê duyệt giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 45,48ha keo lai trên lâm phần XNLN Hàm Tân
25	2731/QĐ-UBND	14/10/2021	Quyết định v/v hỗ trợ NLD tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

26	2558/QĐ-UBND	30/9/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán kinh phí quản lý diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất của các Công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác năm 2020 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
27	3284/QĐ-UBND	26/11/2021	Quyết định v/v thành lập Ban kiểm soát các công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
28	3238/QĐ-UBND	23/11/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm Kiểm soát viên doanh nghiệp
29	3288/QĐ-UBND	26/11/2021	Quyết định v/v xếp lương đối với Kiểm soát viên doanh nghiệp
30	3441/QĐ-UBND	09/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, tiền lương, thù lao năm 2021 của người lao động và viên chức quản lý Công ty

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Lê Ngọc Cường	05/01/1966	Đại học Lâm nghiệp	31 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch công ty. - Chủ tịch Kiểm Giám đốc. - Phó Tổng Giám đốc. - Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng Kỹ thuật.
2	Trần Văn Tấn	10/8/1964	Đại học Tài chính kế toán	33 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát viên chuyên trách. - Kế toán trưởng - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.
3	Nguyễn Văn Hà	12/5/1972	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	22 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó TGD phụ trách Công ty. - Phó TGD kiêm Giám đốc XNCSBG Phan Thiết.

					<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng TCHC công ty. - Giám đốc XNLN Bắc Bình. - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật công ty - Phó giám đốc XN lâm nông công nghiệp Bắc Bình
4	Nguyễn Hoàng Cẩn	24/10/1963	Đại học Kinh tế lao động	28 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phụ trách phòng Kỹ thuật công ty.
5	Trần Công Chí	02/01/1969	Đại học Lâm nghiệp	31 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng kiêm phân trưởng trưởng thuộc Lâm trường Hàm Tân – Lagi.
6	Phạm Minh Tài	01/11/1983	Đại học Tài chính ngân hàng	20 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán công ty. - Phụ trách Kế toán kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán công ty. - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán công ty.

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Hiện nay chưa có kết quả phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý doanh nghiệp, Công ty đang xin ý kiến Sở Lao động - TB&XH.

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung <i>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)</i>
1	15/QĐ-CTLN	14/01/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v tạm giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021
2	18/QĐ-CT.CTLN	15/01/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phân công cán bộ, lãnh đạo quản lý
3	47/QĐ-CT.CTLN	01/02/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý
4	48/QĐ-CT.CTLN	01/02/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý
5	138/QĐ-CT.CTLN	29/3/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Hội đồng xét duyệt kinh tế, kỹ thuật của Công ty
6	139/QĐ-CT.CTLN	29/3/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Hội đồng định giá – thanh lý tài sản, rừng trồng của Công ty
7	140/QĐ-CT.CTLN	29/3/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Hội đồng sáng kiến của Công ty
8	213/QĐ-CTLN	26/4/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thanh lý rừng trồng Bạch đàn TSC 2013, 2015, 2016 do XNLN Bắc Bình Thuận quản lý
9	272/QĐ-CT.CTLN	26/5/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng thi đua – khen thưởng của Công ty
10	339/QĐ-CT.CTLN	23/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021
11	348/QĐ-CT.CTLN	24/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Hội đồng chuyên xếp lương

					và nâng bậc lương của Công ty
12	349/QĐ-CT.CTLN	24/6/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua – khen thưởng của Công ty	
13	499A/QĐ-CTLN	08/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Tổ Thẩm định Dự án đầu tư – dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Công ty	
14	509A/QĐ-CTLN	10/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo Dự án đầu tư – Phê duyệt kinh phí lập phương án sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của Công ty	
15	513A/QĐ-CTLN	13/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn lập phương án sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của Công ty	
16	528A/QĐ-CTLN	15/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập phương án sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 của Công ty	
17	537/QĐ-CTLN	28/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác sản phẩm rừng trồng HTĐT Bạch đàn năm 2016 tại Khoảnh 1-TK 280A do XNLN Hàm Thuận Nam quản lý	
18	538/QĐ-CTLN	28/9/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác sản phẩm rừng trồng HTĐT Bạch đàn TSC năm 2016 tại Khoảnh 2-TK 280A do XNLN Hàm Thuận Nam quản lý	
19	566/QĐ-CTLN	08/10/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Keo lainăm 2014, 2015 tại TK 144A, 144B do XNLN Bắc Bình Thuận quản lý	

20	576/QĐ-CTLN	14/10/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng năm 2017 tại TK 416 do XNLN Hàm Tân quản lý
21	638/QĐ-CTLN	10/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v thành lập Hội đồng định giá – thanh lý rừng trồng và tài sản khác của Công ty
22	642/CTLN	12/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v định giá khởi điểm lô gỗ rừng trồng keo lai năm 2016 DT 45,48ha tại Hàm Tân
23	653/QĐ-CTLN	18/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt giá khởi điểm lô gỗ rừng trồng keo lai năm 2016 DT 120,44ha tại Hàm Tân
24	657/QĐ-CTLN	19/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt giá khởi điểm lô gỗ rừng trồng keo lai năm 2014 DT 27,7ha tại Hàm Tân
25	658A/QĐ-CTLN	19/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình tháo dỡ nhà làm việc văn phòng công ty cũ
26	669A/QĐ-CTLN	24/11/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v phê duyệt chi định thầu công trình tháo dỡ nhà làm việc văn phòng công ty cũ
27	689/QĐ-CTLN	02/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v chi định thầu đơn vị giám sát thi công công trình tháo dỡ nhà làm việc văn phòng công ty cũ
28	691/QĐ-CTLN	02/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Bạch đàn năm 2016, 2017, 2018 do XNLN Hàm Thuận Nam quản lý
29	692/QĐ-CTLN	02/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Keo lai năm 2016 tại TK 400, 416, 409A do XNLN Hàm Tân quản lý

30	708/QĐ-CTLN	10/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Bạch đàn năm 2015, 2016, 2018 tại TK 280A, 274 do XNLTN Hàm Thuận Nam quản lý
31	733/QĐ-CTLN	27/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Keo lai năm 2016 tại TK 414, 416, 409C do XNLTN Hàm Tân quản lý
32	734/QĐ-CTLN	27/12/2021	Chủ tịch công ty	Quyết định v/v khai thác gỗ rừng trồng Keo lai năm 2014 tại TK 414 do XNLTN Hàm Tân quản lý

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trần Văn Tấn	10/8/1964	Đại học Tài chính kế toán	Kiểm soát viên chuyên trách		

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung <i>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)</i>
1	122A/BC-KSV	17/3/2021	Kiểm soát viên công ty	Báo cáo thẩm định kế hoạch và quyết toán thực hiện quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý công ty năm

				2018
2	123A/BC-KSV	17/3/2021	Kiểm soát viên công ty	Báo cáo thẩm định kế hoạch và quyết toán thực hiện quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý công ty năm 2019
3	124A/BC-KSV	17/3/2021	Kiểm soát viên công ty	Báo cáo thẩm định kế hoạch và quyết toán thực hiện quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý công ty năm 2020
4	341/BC-KSV	23/6/2021	Kiểm soát viên công ty	Báo cáo thẩm định kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý công ty năm 2021

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

1. Kết luận thanh tra số 1149/KL-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc quản lý, sử dụng đất để thực hiện dự án trồng cao su tại xã La Dạ, huyện Hàm Thuận Bắc; việc ký kết hợp đồng kinh tế hợp tác SXKD đầu tư trồng cao su

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
----	----------------------	------------------	---------------------------------------	---	---	------------------------------------

1	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phân Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	02 Nguyễn Tất Thành, Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	04/6/2021	31/5/2022
2	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phân Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	02 Nguyễn Tất Thành, Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	27/12/2016	27/12/2021
3	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phân Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	02 Nguyễn Tất Thành, Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	23/10/2020	23/10/2023
4	Vũ Thị Kim Dung	1124 Ấp 2 xã Xuân Hưng Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.	29/10/2021	13/12/2021
5	Cty Gỗ Nguyễn Tín	339/59 Lê Văn Sỹ F13, Q.3 TP.HCM	29/3/2021	
6	Nguyễn xuân Đại	Xuân Hưng Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.	23/4/2021	
7	Vũ Văn Phương	Ấp 2 xã Xuân Tân Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.	30/6/2021	
8	Huỳnh Thị Kim Dung	Kp 5 TT ngãi giao Huyện Châu đức Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	1/10/2021	

9	Cty TNHH Đầu Tư BDS An Hưng		16/4/65 Nguyễn Thiện Thuật Q.3 TP.HCM	29/11/2021		
10	Cty TNHH Đầu Tư SX TM Thuận Phát		2347/21A Phạm Thế Hiền F.6 Q.8 TP.HCM	29/11/2021		
11	Cty TNHH SX TM DV VIÊN DUNG		1124 Ấp 2 xã Xuân Hưng Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.	09/12/2021		
12	Cty TNHH SX TM DV VIÊN DUNG		1124 Ấp 2 xã Xuân Hưng Huyện Xuân Lộc Tỉnh Đồng Nai.	10/12/2021		
13	Ngân hàng Nông nghiệp & PT NN CN Bình Thuận		2 Trưng Trắc, Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	24/3/2021		
14	Cty TNHH Hoàng Long		249 Thủ Khoa Huân, TP Phan Thiết Bình Thuận	5/4/2021		
15	Ngân hàng AGRIBank Bình Thuận (CN Hàm tân)		Khu Phố 2, Km46, Thị Trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận	19/7/2021		

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	04/6/2021-31/5/2022 hạn	Hợp đồng vay ngắn hạn	17 tỷ	
2	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	27/12/16-27/12/2021 hạn	Hợp đồng vay dài hạn	5 tỷ	
3	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Thuận.	23/10/2020-23/10/2023 hạn	Hợp đồng vay dài hạn	0,9 tỷ	
4	Vũ Thị Kim Dung	29/10/2021-13/12/2021 hạn	Hợp đồng vay ngắn hạn	2 tỷ	
5	Cty Gỗ Nguyễn Tín	29/3/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	1,316 tỷ	
6	Nguyễn xuân Đại	23/4/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	1,120 tỷ	
7	Vũ Văn Phương	30/6/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	5,795 tỷ	
8	Huỳnh Thị Kim Dung	1/10/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	1,452 tỷ	
9	Cty TNHH Đầu Tư BĐS An Hưng	29/11/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	2,407 tỷ	

10	Cty TNHH Dầu Tư SX TM Thuận Phát	29/11/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	5,251 tỷ	
11	Cty TNHH SX TM DV VIÊN DUNG	09/12/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	16,939 tỷ	
12	Cty TNHH SX TM DV VIÊN DUNG	10/12/2021	Hợp đồng mua bán tài sản đầu giá.	6,5 tỷ	
13	Ngân hàng Nông nghiệp & PT NN CN Bình Thuận	24/3/2021	Hợp đồng mua bán	0,4887 tỷ	
14	Cty TNHH Hoàng Long	5/4/2021	Hợp đồng mua bán	109.602.000	
15	Ngân hàng AGRIBank Bình Thuận (CN Hàm tân)	19/7/2021	Hợp đồng mua bán	163.110.000	

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Thời gian bắt đầu thực hiện giao dịch;
- (4): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);
- (5): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD.);
- (6): Ghi rõ số, ngày tháng văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về việc thực hiện giao dịch.

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): tính đến ngày 31/12/2021 là 197 người.
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 97,860 (triệu đồng)
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/năm: 9,470 (triệu đồng)